

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀ TRUNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 07/2022/HNG -ST

Ngày: 18-02-2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân, nuôi  
con

**NHÂN DANH**

**N C CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

**Vị thành phần Hội đồng xét xử thẩm phán có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. bà Nguyễn Thị Liên;

2. bà Nguyễn Thị Chung.

**Thẩm ký phiên tòa:** ông Nguyễn Văn - Thẩm ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

**Điều tra viên kiêm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** ông Phan Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai thẩm vấn vụ án thụ lý số 102/2021/TLST-HNG ngày 04 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quy trình áp dụng án ra xét xử số 01/2022/Q-XXST-HNG ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các người:

1. *Nguyên nhân:* Anh Cao Sơn, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh T, Việt Nam.

2. *Bên:* Chị Tòng Thị P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh T, Việt Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong phiên khai mạc ngày 28/9/2021 và trong quá trình ghi lời quy định, nguyên nhân là anh Cao Sơn trình bày: Anh và chị Tòng Thị P từng kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T ngày 10/01/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan hệ tình dục, chị P có quan hệ tình dục với người khác. Vợ chồng cãi nhau. Do không thể chung sống nên anh và chị P đã tự nguyện ly thân từ năm 2019 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Tòng Thị P.

V con chung: Anh khai, v ch ng có hai con chung, các cháu tên là Cao Th L, sinh ngày 27/4/2014 và cháu Cao Phú Tr, sinh ngày 28/12/2017, t khi v ch ng s ng ly thân n nay các cháu L và Tr v i anh . Anh ngh c tr c ti p nuôi d ng c hai cháu L và cháu Tr, không yêu c u ch P ph i c p d ng nuôi con chung cùng anh, hi n t i làm ngh c khí thu nh p hàng tháng kho ng 7 tri u ng.

V tài s n: Anh Cao S n không yêu c u Tòa án gi i quy t.

Toà án ã t ng t h p l , tri u t p ch Tòng Th P n Toà án vi t b n khai nh ng ch P không có m t t i Tòa án theo gi y tri u t p mà không có lý do nên không có b n khai c a ch P.

Ki m sát viên tham gia phiên tòa phát bi u quan i m: Quá trình nh n n kh i ki n, th lý, gi i quy t và quy t nh a v án ra xét x và t i phiên tòa, Th m phán, H i ng xét x và Th ký ã ch p hành úng theo quy nh c a B lu t t t ng dân s . ng s ã c th c hi n các quy n c a mình theo quy nh c a B lu t t t ng dân s . Anh ngh Tòa án gi i quy t cho ly hôn v i ch P và c tr c ti p nuôi d ng c hai cháu L và cháu Tr là phù h p v i quy nh t i i u 56; i u 81, 82, 83, kho n 1, i u 88 Lu t hôn nhân và gia ình, ngh H i ng xét x ch p nh n yêu c u c a anh . Ghi nh n s t nguy n c a anh v i c không yêu c u ch P ph i c p d ng nuôi con chung cùng anh.

#### **NH N NH C A TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên c u các tài li u, ch ng c ã c xem xét t i phiên tòa, k t qu tranh t ng t i phiên tòa, H i ng xét x nh n nh:

[1]. V t t ng: Ch Tòng Th P ã c tri u t p h p l l n th hai n Tòa án tham gia phiên hòa gi i nh ng ch P không có m t t i Tòa án mà không có lý do nên Tòa án không ti n hành hoà gi i c v án. Ch P c ng ã c Tòa án tri u t p h p l n l n th hai tham gia phiên tòa nh ng v n không có m t, anh v ng m t t i phiên tòa nh ng ã có n ngh xét x v ng m t, do ó H i ng xét x quy t nh xét x v ng m t anh và ch P là phù h p v i quy nh t i kho n 2 i u 227, i u 228 c a B lu t t t ng dân s .

[2]. V hôn nhân: Anh Cao S n và ch Tòng Th P k t hôn trên c s t nguy n, có ng ký k t hôn, nh v y là hôn nhân h p pháp. Theo anh , v ch ng chung s ng hòa thu n, h nh phúc n n m 2018 thì phát sinh mâu thu n, nguyên nhân là do v ch ng b t ng quan i m s ng và ch P có quan h ngo i tình nên v ch ng x y ra cãi ch i nhau. K t qu xác minh ngày 08/11/2021 có xác nh n c a y ban nhân dân xã H c ng cho th y, quá trình chung s ng gi a ch P và anh th ng xuyên x y ra mâu thu n xung t, nguyên nhân là do v ch ng nghi k l n nhau. Nh v y trong cu c s ng v ch ng gi a anh và ch P luôn x y ra mâu thu n, xung t d n nv ch ng s ng ly thân và không còn quan tâm n nhau, ch ng t mâu thu n v ch ng ã th t s tr m tr ng, m c ích hôn nhân không t

c. Do đó, cần căn cứ khoản 1, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để quy định cho anh việc ly hôn của P là phù hợp.

[3]. Về con chung: Anh khai, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Cao Th L, sinh ngày 27/4/2014 và cháu Cao Phú Tr, sinh ngày 28/12/2017. Anh cũng xin trình cho Tòa án biết sao cho đúng thực tế khi khai sinh của các cháu L và cháu Tr, trong đó xác định cháu L và cháu Tr là con chung của anh P và anh . Mặt khác, các cháu L và Tr cũng sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên cần xác định rõ trách nhiệm của anh và anh P. Anh có nguyện vọng nuôi dưỡng hai cháu L và Tr, tạm thời ly thân các cháu L và Tr với anh , cháu L cũng có nguyện vọng được sống với bố để tránh xáo trộn về tâm lý của con nhỏ vì việc chuyển chỗ ở của các cháu, do đó giao các cháu L và Tr cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự đồng ý của anh và anh P vì anh không yêu cầu anh P phải đi nuôi con chung cùng anh là phù hợp với quy định tại điều 81; 82; 83, khoản 1, điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Anh Cao S nộp phí chi trả án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

#### **QUY ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, điều 56; điều 81; 82; 83, khoản 1, điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6; khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Cao S và chị Tông Th P.

2. Về con chung: Công nhận các cháu Cao Th L, sinh ngày 27/4/2014 và cháu Cao Phú Tr, sinh ngày 28/12/2017 là con chung của anh và chị P. Giao các cháu L và Tr cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không phải đi nuôi con chung cùng anh .

Chị P cũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai cản trở. Chị P không cần làm đơn gì về việc thăm nom con cũng không phải trả chi phí nuôi con chung cùng anh .

3. Về án phí: Anh Cao S nộp phí chi trả 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân như quy định tại khoản 1, điều 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004201 ngày 01/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh đã nộp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh , chị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án có tính chất phúc thẩm.

Trình bày án xử thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì  
nguyên tắc thi hành án dân sự, nguyên tắc thi hành án dân sự có quy định thu  
thi hành án, quy định yêu cầu thi hành án, tài sản thi hành án hoặc bất động sản  
thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thi  
hiệu thi hành án xử thể hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân  
sự.

**N i nh n:**

- Công dân ;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thể hiện vị công ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. H I NG XÉT X S TH M**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trình Thanh Hoàng**

**H I NG XÉT X S TH M**  
**Các h i th m nhân dân** **Th m phán - Ch t a phiên tòa**

Nguy n Th Chung Nguy n Th Liên

Tr nh Thanh H ng

